

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Quốc Thử.

2. Ông Phạm Văn Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh T** – Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Liễu Thị H** – Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn C, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Hôm nay vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn trình bày: Anh T và chị H trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do cuộc sống gia đình anh T và chị H có nhiều điều bất đồng trong chuyện làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh T và chị H đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2021 cho đến nay. Từ sau khi ly thân với nhau, chị H đã chuyển về sinh sống tại nhà bà ngoại (Địa chỉ: Thôn C, xã H1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang). Anh T xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc

phục nữa nên có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn với chị H để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T và chị H chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai của chị Liễu Thị H ghi ngày 23/12/2021 trình bày: Chị H và anh T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là anh T chơi bời lêu lắt, gái gú, không tu chí làm ăn kinh tế, vợ chồng không hòa hợp được với nhau về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Chị H và anh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 3/2021 âm lịch (khoảng đầu tháng 5/2021 dương lịch) cho đến nay. Chị H không biết việc anh T gửi đơn xin ly hôn nên không có ý kiến gì. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh T chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và thu thập các tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án không tiến hành mở phiên hòa giải được vì chị Liễu Thị H vắng mặt (Chị H đã được triệu tập họp lệ). Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay:

Anh Nguyễn Thanh T vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố Đơn khởi kiện, Biên bản lấy lời khai của đương sự và Đơn xin xét xử vắng mặt của anh Nguyễn Thanh T với nội dung: Anh Nguyễn Thanh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những vấn đề đã trình bày tại Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Liễu Thị H vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt của chị Liễu Thị H với nội dung: Chị Liễu Thị H giữ nguyên những vấn đề đã trình bày tại Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chủ tọa công bố các tài liệu có trong hồ sơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Bị đơn không chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Nguyễn Thanh T đối với chị Liễu Thị H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H ly hôn.
3. Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.
5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh Nguyễn Thanh T khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Liễu Thị H. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn chị Liễu Thị H hiện đang cư trú, làm việc tại xã H1, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 04/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng anh T và chị H có nhiều quan điểm bất đồng trong công việc làm ăn kinh tế, cuộc sống không hòa thuận, anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo đến cuộc sống của gia đình. Vợ chồng anh T và chị H đã sống ly thân với nhau từ tháng 5/2021 cho đến nay.

Tòa án nhận thấy, về tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Trang mâu thuẫn trầm trọng, đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, giữa vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H chưa có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[6] Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H ly hôn.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2021/0001783 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (*Anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí*).

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T và chị Liễu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường

